

V/v “Yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông Lê Tự

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

ông Trương Minh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 363/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2023 về: “*Yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 1 T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn M, sinh năm 1964;

Địa chỉ: K đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- **Người bị kiện:** Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ;

Địa chỉ: số E Q, quân H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Kim H - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Văn Tiến D - Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ tại quận N, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Nguyên C - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Nguyên C - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ.

3. Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng;

4. Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng;

5. Bản quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị Đ.

Địa chỉ: số D đường V, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Lâm Thùy K - Chuyên viên Phòng kế hoạch Bản quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị Đ.

Người kháng cáo: ông Nguyễn Hữu B, bà Huỳnh Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu B, bà Huỳnh Thị Thu T (người khởi kiện), trình bày:*

Vợ chồng ông Nguyễn Hữu B sử dụng đất ổn định lâu dài từ năm 1997 cho đến nay, nhà và đất diện tích 435,1m², tại thửa số 122, tờ bản đồ 106. Theo quy định pháp luật đất đai thì gia đình đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/12/2021, ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T đã có đơn xin cấp GCNQSDĐ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N nhưng không được làm thủ tục cấp GCNQSDĐ.

Ngày 29/06/2022, Chi nhánh có văn bản số 213/TB-CNNHS, ngày 29/06/2022 với nội dung: “*Qua kiểm tra đất của ông B và bà T hiện nay nằm trong ranh giới Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu Tái định cư B theo quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 và đã có Thông báo thu hồi đất số 105/TB-UBND ngày 25/04/2014 của UBND thành phố Đ.*” và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N trả hồ sơ cho ông bà.

Ông B, bà T cho rằng việc trả hồ sơ là không đúng nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi không lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với vợ chồng ông Nguyễn Hữu B và Huỳnh Thị Thu T địa chỉ tại: Tổ B, P. H, Q. N, TP ., thửa số 122, tờ bản đồ 106, diện tích 435,1m² của Văn phòng Đ là trái pháp luật.

** Người bị kiện là Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ trình bày:*

** Về nguồn gốc đất sử dụng đất và quá trình giải quyết hồ sơ*

Ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho thửa đất 122, tờ bản đồ số 106, diện tích đất 435,1m² tại tổ B, phường H, quận N. Thành phần hồ sơ gồm có:

- Giấy tờ tặng cho đất từ mẹ là bà Đặng Thị Á cho con gái Huỳnh Thị Thu T viết tay ngày 02/01/1997, không có cơ quan Nhà nước xác nhận.
- Biên lai thuê nhà đất năm 2004, 2005, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011.
- Giấy chứng nhận kết hôn.
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất
- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất

Qua kiểm tra thông tin lưu trữ tại đơn vị, thửa đất của ông B và bà T bị ảnh hưởng quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu tái định cư B theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/03/2014 và đã có Thông báo thu hồi đất số 105/TB-UBND ngày 25/04/2014 của UBND thành phố Đ.

Để có cơ sở xác định vị trí thửa đất của ông B và bà T đã được điều chỉnh hủy bỏ hay còn giữ nguyên và tham mưu cho UBND quận N giải quyết cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho công dân. Chi nhánh Văn phòng Đ tại quận N đã phát hành 04 Công văn bao gồm: Công văn số 1776/CNNHS ngày 31/12/2021, Công văn số 148/CNNHS ngày 25/01/2022, Công văn số 734/CNNHS ngày 28/4/2022, Công văn số 986/CNNHS ngày 31/5/2022 gửi đến Ban Giải phóng mặt bằng quận N để xin cung cấp thông tin liên quan đến thửa đất của ông Nguyễn Hữu B. Tuy nhiên đến nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N chưa nhận được thông tin phản hồi.

Ngày 30/6/2022 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N nghị cấp lần đầu Giấy chứng nhận của ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị S có Thông báo số 213/TB-CNNHS về việc thông báo tình trạng hồ sơ đề Thu T. Theo đó, hồ sơ của ông B và bà T hiện nay chưa có cơ sở để giải quyết vì lý do vị trí thửa đất của ông (bà) nằm trong ranh giới Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư B theo quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 và đã có Thông báo thu hồi đất số 105/TB-UBND ngày 25/04/2014 của UBND thành phố Đ. Vậy nên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N trả hồ sơ cho ông bà. Đồng thời hướng dẫn ông (bà) liên hệ với Ban Giải phóng mặt bằng quận N để được hướng dẫn giải quyết. Sau khi có kết quả xác nhận của Ban Giải phóng mặt bằng quận N thì liên hệ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả quận N nộp lại hồ sơ để tiếp tục giải quyết.

* Về trình tự, thủ tục đăng ký đất đai và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận lần đầu

Việc thực hiện xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch; niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở UBND cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã nơi có đất theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Theo hồ sơ của ông Nguyễn Hữu B, thửa đất của ông cần được UBND phường H kiểm tra hồ sơ và xác nhận. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N đã chuyển hồ sơ

cho UBND phường H để xác nhận tình trạng hồ sơ, tuy nhiên UBND phường H không xác nhận vào hồ sơ có ảnh hưởng quy hoạch hay không.

- Thửa đất của ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận nên thuộc thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. Căn cứ theo quy định tại điểm 4, Khoản 2 Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố thì việc xem xét, giải quyết cấp Giấy chứng nhận lần đầu thuộc thẩm quyền của UBND quận N.

Từ các cơ sở nêu trên, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ xét thấy việc ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T khởi kiện nội dung “*Khiếu kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật*” đối với Văn phòng Đ là không có cơ sở và không đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định.

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Ban Q trình bày:*

Dự án Khu tái định cư B được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tổng mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2014, với tổng diện tích đất quy hoạch là 482.240m².

Ngày 02 tháng 3 năm 2016, UBND thành phố ban hành Thông báo số 34/TB-VP về kết luận của Chủ tịch UBND thành phố H tại cuộc họp nghe báo cáo về dự án Khu tái định cư B. Theo đó, đồng ý chủ trương triển khai đầu tư dự án HTKT Khu tái định cư B (giai đoạn 1); giao Ban QLDA Xây dựng số 3 phối hợp với Viện Quy hoạch Xây dựng Đ1 lập các hồ sơ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản trình thẩm định, phê duyệt theo quy định để triển khai dự án.

Ngày 29 tháng 10 năm 2016, Chủ tịch UBND thành phố đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình HTKT Khu tái định cư B - giai đoạn 1 (Việt 02 bên đường V) tại Quyết định số 7416/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2016. Theo đó, Ban Quản lý được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư kiêm quản lý dự án này.

Thực hiện chủ trương của UBND thành phố tại Thông báo số 34/TB-VP ngày 02 tháng 3 năm 2016, Ban Quản lý đã tổ chức triển khai đầu tư, thi công đối với giai đoạn 1 của dự án HTKT Khu tái định cư B. Ban Q đã đề nghị UBND quận N, Trung tâm phát triển quỹ đất (nay là Ban Giải phóng mặt bằng quận N) thực hiện công tác giải tỏa đền bù và bàn giao mặt bằng để thi công công trình. Trên cơ sở mặt bằng đã giải tỏa do Trung tâm phát triển quỹ đất (nay là Ban Giải phóng mặt bằng quận N) bàn giao, Ban Quản lý đã triển khai thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt. Dự án HTKT Khu tái định cư B - giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V) đã được triển khai thi công từ tháng 10 năm 2017. Đến nay, công trình đã được thi công hoàn thành tại các khu vực có mặt bằng, đang dừng thi công do vướng giải tỏa (dự án còn vướng giải tỏa 38 hồ sơ); giá trị xây lắp đạt 80% giá trị hợp đồng. Ban Quản lý sẽ tiếp tục triển khai thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt, khi được bàn giao mặt bằng.

Theo bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu tái định cư B điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2014, ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T đang sử dụng thửa đất số 122, tờ bản đồ số 106 (H) với diện tích là 485,5m², thuộc phạm vi của dự án HTKT Khu tái định cư B - giai đoạn 2. Hiện nay, các đơn vị liên quan đang lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch Khu T và tính toán kinh phí xây dựng Khu tái định cư B (giai đoạn 2). Theo chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 tại Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022, UBND thành phố không bố trí vốn đối với dự án HTKT Khu tái định cư B (giai đoạn 2).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

- Căn cứ các Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T đối với Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ về việc: tuyên bố hành vi không lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với vợ chồng ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T địa chỉ tại: tổ B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, thửa số 122, tờ bản đồ 106, diện tích 435,1m² của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ là trái pháp luật

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo

Ngày 23/9/2023, ông Nguyễn Hữu B, bà Huỳnh Thị Thu T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Ông Trần Văn M người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo qui định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Hữu B, bà Huỳnh Thị Thu T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Dự án Khu tái định cư B được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tổng mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014, tổng diện tích đất quy hoạch là 482.240m².

[2] Tại Quyết định số 7416/QĐ-UBND ngày 29/10/2016, Chủ tịch UBND thành phố đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư B - giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V). Theo quyết định, Ban Q được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư kiêm quản lý dự án.

[3] Ban Quản lý dự án đã đề nghị UBND quận N, Trung tâm phát triển quỹ đất (nay là Ban Giải phóng mặt bằng quận N) thực hiện công tác giải tỏa đền bù và bàn giao mặt bằng để thi công công trình. Ban Quản lý dự án đã triển khai thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt của Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư B - giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V) từ tháng 10 năm 2017.

[4] Theo bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Khu tái định cư B điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2014, ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T đang sử dụng thửa đất số 122, tờ bản đồ số 106 (H) với diện tích là 485,5m², thuộc phạm vi của dự án hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư B - giai đoạn 2. Ngày 20/7/2023 UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1512/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thành phố Đà Nẵng, trong đó có Khu tái định cư B (giai đoạn 2).

[5] Mặt khác, theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đ thì thửa đất số 122, tờ bản đồ số 106 tại phường H mà ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T đang sử dụng bị ảnh hưởng quy hoạch tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư B và đã có Thông báo thu hồi đất số 105/TB-UBND ngày 25/4/2014 của UBND thành phố Đ. Do đó, hồ sơ nhà đất của ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T thuộc trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo qui định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013.

[6] Vì vậy, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ không lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất cho ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T là có cơ sở, đúng pháp luật.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T yêu cầu xác định hành vi của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ không lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 122, tờ bản đồ số 106, diện tích 435,1m² (H) là trái pháp luật là có căn cứ.

[8] Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông B, bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T;
2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 33/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.
3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Hữu B và bà Huỳnh Thị Thu T phải chịu 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 0001449 ngày 13/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự